

Số: /TB-SNNPTNT Quảng Ngãi, ngày tháng 02 năm 2024

**THÔNG BÁO**  
**KẾT QUẢ KIỂM TRA CÔNG TÁC NGHIỆM THU HOÀN THÀNH**  
**HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**

Kính gửi: UBND huyện Mộ Đức

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng và số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 49/2021/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành Quy định về phân cấp quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Trên cơ sở Hồ sơ thiết kế được thẩm định tại Công văn số 2649/SNNPTNT ngày 30/8/2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình Hệ thống tiêu nước nội các xã Đức Phong, Đức Minh, Đức Thắng, huyện Mộ Đức; các Báo cáo của UBND huyện Mộ Đức về việc hoàn thành thi công xây dựng công trình: Hệ thống tiêu nước nội các xã: Đức Phong, Đức Minh, Đức Thắng, huyện Mộ Đức số 356/BC-BQL ngày 20/9/2023 và Báo cáo giải trình số 35/BC-UBND ngày 19/01/2024; Công văn số 1999/UBND-NL ngày 27/12/2023 của UBND huyện Mộ Đức về việc thực hiện một số nội dung liên quan đến công tác nghiệm thu của Chủ đầu tư đối với công trình: Hệ thống tiêu nước nội các xã: Đức Phong, Đức Minh, Đức Thắng, huyện Mộ Đức; Biên bản kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành đối với công trình ngày 02/02/2024;

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành của UBND huyện Mộ Đức đối với công trình như sau:

**1. Thông tin về công trình**

a) Tên công trình: Hệ thống tiêu nước nội các xã: Đức Phong, Đức Minh, Đức Thắng, huyện Mộ Đức.

b) Địa điểm xây dựng: Xã Đức Phong, Đức Minh và Đức Thắng, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

c) Loại và cấp công trình: Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn: Cấp IV.

d) Mô tả các thông số chính của công trình: Xây dựng mới các tuyến kênh tiêu với tổng chiều dài kênh tiêu 20.356,42m (gồm 07 tuyến kênh tại xã Đức

Phong, 04 tuyến kênh tại xã Đức Minh và 01 tuyến kênh tại xã Đức Thắng) và 68 hạng mục công trình trên kênh.

- Thông số kỹ thuật:

TT	TÊN TUYẾN KÊNH TIÊU	THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHỦ YẾU				
		Chiều dài kênh (m)	CTTK (công trình)	$Q_{TK}$ ( $m^3/s$ )	Độ dốc dọc kênh	Kích thước (b <sub>x</sub> h) m hoặc m <sub>x</sub> (b <sub>x</sub> h)m
<b>I</b>	<b>HỆ THỐNG KÊNH TIÊU XÃ ĐỨC PHONG</b>	<b>9.800,77</b>	<b>34</b>			
1	Kênh tiêu chính Nam	5.910,93		4,88	0,0001	Kênh đất với B <sub>đáy</sub> =10m, m=1,5
2	Kênh tiêu Thạch Thang	1.314,5		4,88		
+	Đoạn K0+006,90 ÷ K0+432	425,1			0,0002	1,0x(2,0x2,0)
+	Đoạn K0+432 ÷ K1+038,50	606,5			0,001	2,2x1,65
+	Đoạn K1+038,50 ÷ K1+148,5	110			0,002	1,8x1,60
+	Đoạn K1+148,5 ÷ K1+188,5	40			0,002	1,8x1,65
+	Đoạn K1+188,5 ÷ K1+321,4	132,9			0,002	Kênh đất với B <sub>đáy</sub> =6m, m=1,5
3	Kênh tiêu Lâm Hạ	925,87		0,100		
+	Đoạn K0+9,22 ÷ K0+29,22	20			0,0008	0,4x0,5
+	Đoạn K0+29,22 ÷ K0+280,22 và K0+763,22 ÷ K0+782,22	270			0,003	1,5x(0,4x0,4)
+	Đoạn K0+280,22 ÷ K0+743,22 và K0+802,22 ÷ K0+935,09	595,87			0,003	Kênh đất 1,5x(0,4x0,4)
+	Đoạn K0+743,22 ÷ K0+763,22 và K0+782,22 ÷ K0+802,09	40			0,003	Cống qua đường D60
4	Kênh tiêu Tân An	608,97		0,136	0,0003	1,5x(0,4x0,5)
5	Kênh tiêu Thạch Bắc	523,0		0,086	0,0008	1,5x(0,4x0,4)
6	Kênh tiêu Thạch Trung	387,19		0,080	0,0005	1,5x(0,3x0,4)
7	Kênh tiêu Thạch Nam	130,31		0,055	0,001	0,4x0,5
<b>II</b>	<b>HỆ THỐNG KÊNH TIÊU XÃ ĐỨC MINH</b>	<b>9.096,38</b>	<b>26</b>			
1	Kênh tiêu chính Bắc	6.734,12				
-	Đoạn 1	4.890,96		2,82	0,0001	Kênh đất với B <sub>đáy</sub> = 5m, m=1,5
-	Đoạn 2					
+	Đoạn K0+85 ÷ K0+665,32	580,32		2,820	0,001	1,5x(3,0x0,7)
+	Đoạn K0 ÷ K0+85 và K0+665,32 ÷ K1+843,16	1.262,84				Kênh đất với B <sub>đáy</sub> = 4m, m=1,5
2	Kênh tiêu Đạm Thủy Bắc	1.185				

TT	TÊN TUYẾN KÊNH TIÊU	THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHỦ YẾU				
		Chiều dài kênh (m)	CTTK (công trình)	$Q_{TK}$ ( $m^3/s$ )	Độ dốc dọc kênh	Kích thước (b x h) m hoặc m x (b x h) m
-	Đoạn 1	893,0		0,64	0,001	1,5x(0,6x0,8)
-	Đoạn 2	139,0		0,03	0,0008; 0,0086	0,3x0,4
-	Đoạn 3	153		0,04	0,0008; 0,0015	0,3x0,4
3	Kênh tiêu Minh Tân Nam	1.341,51				
-	Đoạn 1	721,38				
+	Đoạn K0 ÷ K0+574,43	574,43		0,12	0,001	1,5x(0,3x0,4)
+	Đoạn K0 +574,43 ÷ K0+721,38	146,95		0,12	0,001	Kênh đất với $B_{đáy} = 0,3m$ , $m = 1,5$
-	Đoạn 2	151,13		0,05	0,015; 0,003	0,3x0,4
-	Đoạn 3	469				
+	Đoạn K0 ÷ K0+50	50		0,08	0,0045	0,3x0,4
+	Đoạn K0 +50 ÷ K0+469	419		0,08	0,0045; 0,0004	1,5x(0,3x0,4)
4	Kênh tiêu Minh Tân Bắc	1.177,26		0,36	0,0006; 0,001	1,5x(0,5x0,5)
<b>III</b>	<b>HỆ THỐNG KÊNH TIÊU XÃ ĐỨC THẮNG</b>	<b>1.459,27</b>	<b>8</b>			
1	Tuyến kênh tiêu Dương Quang	1.458,49				
-	Kênh thu phía Nam	951,86				
+	Đoạn K0 ÷ K0+297	297		0,42	0,0003	1,5x(0,5x0,6)
+	Đoạn K0 +297 ÷ K0+951,86	654,86		0,42	0,0003	1,5x(0,6x0,7)
-	Kênh thu phía Bắc	166,61				
+	Đoạn K0 ÷ K0+76,81	76,81				Kênh đất giữ nguyên
+	Đoạn K0 +76,81 ÷ Kc	89,8		0,19	0,0003	1,5x(0,4x0,55)
-	Đoạn kênh tiêu thoát (Đoạn từ K0+953,86 ÷ K1+294,66)	340,80		0,61	0,004	D800
<b>Tổng cộng</b>		<b>20.356,42</b>	<b>68</b>			

- Giải pháp thiết kế:

+ Đối với kênh có mặt cắt ngang hình thang: Đáy bằng bê tông cốt thép và khoá mái kênh bằng bê tông M250 đổ tại chỗ; mái kênh bằng bê tông tấm lát M250.

+ Đối với kênh có mặt cắt ngang hình chữ nhật: Bằng bê tông cốt thép M250 đổ tại chỗ.

+ Công trình trên kênh: Bằng bê tông và bê tông cốt thép M250.

## 2. Yêu cầu đối với chủ đầu tư

- Lưu trữ hồ sơ hoàn thành công trình theo quy định tại Nghị định số

06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

- Bàn giao cho đơn vị quản lý, khai thác, vận hành công trình theo đúng công năng, thiết kế được duyệt.

- Chịu trách nhiệm nội dung và tính chính xác tại Báo cáo giải trình số 35/BC-UBND ngày 19/01/2024; chất lượng hồ sơ kèm theo Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng số 356/BC-BQL ngày 20/9/2023 theo quy định. Việc kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành của Sở Nông nghiệp và PTNT không thay thế trách nhiệm của Chủ đầu tư và các bên liên quan đối với chất lượng công trình đã thi công hoàn thành.

- Khắc phục các nội dung theo yêu cầu trong Biên bản kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành đối với công trình ngày 02/02/2024 và một số tồn tại nêu ở Công văn số 1999/UBND-NL ngày 27/12/2023. Báo cáo và chịu trách nhiệm đối với kết quả khắc phục nêu trên, gửi Báo cáo (*kèm theo hồ sơ, tài liệu chứng minh*) về Sở Nông nghiệp và PTNT trong vòng 30 ngày kể từ ngày có thông báo.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính;
- GD, PGD Sở (T.Lợi);
- Chi cục Thủy lợi;
- Lưu: VT, QLXDCT (qy).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Võ Quốc Hùng**